HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: ___Y___N___

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) QUANG (Middle) ANH (First)

Current Address: 195 Ly-thi-Trung, P.11, Quan 1, Saigon

Date of Birth: 09-22-1944 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant / ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 9-11-1980

Years: 05 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
VO-VAN-BE	Friend
Memphis TN. 38104	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN. THI-MY	1957	wife
PHAM. THI. BONG	1915	mother/

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
CỤC Q.L.T.G
Trại Thủ Đức
Số : 664/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC

G I Ấ Y R A T R Ạ I

- Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.
- Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng Nội Vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ .

Thi hành quyết định tha số : 120 ngày 25-8-1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ .

C Ấ P G I Ấ Y R A T R Ạ I

Họ và tên : NGUYỄN QUANG ANH
Ngày tháng năm sinh : 1944
Quê quán : Hà Nội
Trú quán : 195 Lý Tự Trọng, Quận I TP Hồ Chí Minh
Số lính cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ.

Trung Úy Nhân Viên An Ninh Quân Đội.

-Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công An Xã Phường: 195 Lý Tự Trọng.
Thuộc Huyện Quận: I Tỉnh, Thành phố : HỒ CHÍ MINH
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

-Thời gian quản chế: 12 tháng (MƯỜI HAI THÁNG)

-Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trai)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(KHÔNG ĐƯỢC CƯ TRÚ Ở THÀNH PHỐ)

Ngày 11 tháng 9 năm 1980
Phó Giám Thị
(đã ký và đóng dấu)
Đại Úy : PHAN HỮU PHÚC

Lăn tay ngón trỏ phải
của : NGUYỄN QUANG ANH 937 Người được cấp

Số:
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
giấy ký
Xuất trình tại UBND Phường
Ngày 16 tháng 10 năm 1984
TM. UBND Phường
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC VIỆT

CÔNG AN PHƯỜNG II, QUẬN I

Xác nhận: Có đến trình diện tại
Công An Phường II

Ngày 12 tháng 9 năm 1980
T.Công An Phường II
(đã ký và đóng dấu)

KIỀU BA

SỞ CÔNG AN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 03 tháng 10 năm 1980
PHÒNG Q.L.T.A.

BỘ NỘI VỤ
CỤC Q.L.T.G
Trại Thủ Đức
Số : 664/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC

G I Ấ Y R A T R Ạ I

- Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.
- Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng Nội Vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định tha số : 120 ngày 25-8-1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

C Ấ P G I Ấ Y R A T R Ạ I

Họ và tên : NGUYỄN QUANG ANH
Ngày tháng năm sinh : 1944
Quê quán : Hà Nội
Trú quán : 195 Lý Tự Trọng, Quận I TP Hồ Chí Minh
Số lính cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ.

Trung Úy Nhân Viên An Ninh Quân Đội.

-Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công An Xã Phường: 195 Lý Tự Trọng.
Thuộc Huyện Quận: I Tỉnh, Thành phố : HỒ CHÍ MINH
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

-Thời gian quản chế: 12 tháng (MƯỜI HAI THÁNG)
-Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trai)
Tiền và lương thực đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(KHÔNG ĐƯỢC CƯ TRÚ Ở THÀNH PHỐ)

Ngày 11 tháng 9 năm 1980
Phó Giám Thị
(đã ký và đóng dấu)
Đại Úy : PHAN HỮU PHÚC

Lăn tay ngón trỏ phải
của : NGUYỄN QUANG ANH

Số: 937 Người được cấp giấy ký
CHỨNG NHẬN GIỐNG CHỮ KÝ CHÍNH
Xuất trình tại UBND Phường
Ngày 10 tháng 10 năm 1980
TM. UBND Phường
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC VIỆT

CÔNG AN PHƯỜNG II, QUẬN I

Xác nhận: Có đến trình diện tại
Công An Phường II

Ngày 12 tháng 9 năm 1980
T. Công An Phường II
(đã ký và đóng dấu)

KIỀU BA

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 03 tháng 10 năm 1980
PHÒNG Q.L.T.A.

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL

PRISONER IN VIET NAM

- - - / - - -

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM.

1. Full name ex. P. P: NGUYỄN - QUANG - ANH
2. Date and place of birth: 22-9-1944 Saigon
3. Position before April 1975:
   - Rank: lieutenant
   - Function: Nhân viên an ninh quân đội
   - Serial number: 64/144522
4. Month/date/year Arrested: 25-06-1975
5. Month/date/year Out of Camp: 11-09-1980
6. Photocopy release certificate: 1 Photocopy release certificate
7. Present mailling address of ex P. P: 195 Lý-Tự-Trọng - Phường 11 - Quận 1
8. Current address: VO-VAN-BÉ [redacted] MEMPHIS - TN. 38104 - USA

II. LIST FULL NAME DAY OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH EX. P. P IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER ETC . . .

1. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX. P. P

Name	DOB	POB
TRẦN-THỊ-MỸ (wife)	01-05-1951	Thông Tây Hội - Gia Định
PHẠM-THỊ-BÔNG (mother)	1915	Phù Lưu - Bắc Ninh

2. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING OR DEAD) OF EX. P. P

Name	address

III. RELATIVES OUT SIDE VIET NAM

1. Closest relatives in US: VO VAN BE [redacted] - MEMPHIS - TN 38104 USA
2. Closest relatives in other Country: TRAN-QUANG-MÂN 4 ROUGET PL. CALWELL ACT 2905. AUSTRALIA

IV. HAVE YOU SUBMITED THE APPLICATION FOR FAMILY.

1. Reunification Untill now: YES NO
2. Reply from Bangkok O.D.P Relative to: POST OFFICE
3. The O.D.P Bangkok L.O.I:

V. COMMENT REMARK:

I bag your humantarion help for myself be able to live in U.S under the Sponsorship of the U.S. GOUERNMENT.

MANY THANKS

VI. PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE

01 Photocopy release certificate - 1 Photocopy maniage certificate - 1 Birth certificate NGUYỄN QUANG. ANH - 1. Birth certificate TRẦN-THỊ-MỸ.

. . . . . .

HO CHI MINH CITY . . . 15-06-1988

Nguyễn-Quang-Anh

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL
PRISONER IN VIET NAM

- - - / - - -

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM.

1. Full name ex. P. P: NGUYÊN - QUANG - ANH
2. Date and place of birth: 22-9-1944 Saigon
3. Position before April 1975:
   - Rank: lieutenant
   - Function: Nhân viên an ninh quân đội
   - Serial number: 64/144522
4. Month/date/year Arrested: 25-06-1975
5. Month/date/year Out of Camp: 11-09-1980
6. Photocopy release certificate: 1 Photocopy release certificate
7. Present mailling address of ex P. P: 195 Lý-Tự-Trọng - Phường 11 - Quận 1
8. Current address: VO-VAN-BE [redacted] MEMPHIS - TN. 38104 - USA

II. LIST FULL NAME DAY OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH EX. P. P IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER ETC . . .

1. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX. P. P

Name	DOB	POB
TRẦN-THỊ-MỸ (wife)	01-05-1951	Thông Tây Hội - Gia Định
PHẠM-THỊ-BÔNG (mother)	1915	Phù Lưu - Bắc Ninh

2. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING OR DEAD) OF EX. P. P

Name	address

III. RELATIVES OUT SIDE VIET NAM

1. Closest relatives in US: VO VAN BE [redacted] - MEMPHIS - TN. 38104 USA
2. Closest relatives in other Country: TRAN-QUANG-MÂN 4 ROUGET PL. CALWELL ACT 2905. AUSTRALIA

IV. HAVE YOU SUBMITED THE APPLICATION FOR FAMILY.

1. Reunification Untill now: YES NO
2. Reply from Bangkok O.D.P Relative to: POST OFFICE
3. The O.D.P Bangkok L.O.I:

V. COMMENT REMARK:

I bag your humantarion help for myself be able to live in U.S under the Sponsorship of the U.S. GOUERNMENT.

MANY THANKS

VI. PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE

01 Photocopy release certificate - 1 Photocopy maniage certificate - 1 Buth certificate NGUYÊN QUANG. ANH - 1. Bialh certificate TRẦN-THỊ-MỸ.

. . . . . .

HO CHI MINH CITY . . . 15-06-1988

Nguyên-Quang-Anh

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SÀIGÒN

Bản số 6753

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM Một ngàn chín trăm bốn mươi bốn(1944)

Nhà In Nguyễn-trung-Thành — Saigon

Tên, họ đứa con nít . . . *Nom et prénoms de l'enfant*	Nguyễn quang Anh
Nam hay nữ. . . . . . *Son sexe*	masculin
Sanh ngày nào . . . . . *Date de sa naissance*	le vingt-deux septembre mil neuf cent quarante-quatre à 4h
Sanh tại chỗ nào. . . . . *Lieu de sa naissance*	Saigon,93,rue Pellerin
Tên, họ người cha . . . *Nom et prénoms de son père*	Nguyễn quang Quảng
Làm nghề-nghiệp gì. . . *Sa profession*	commerçant
Nhà cửa ở đâu . . . . . *Son domicile*	Saigon,I28,rue La Grandière
Tên, họ người mẹ . . . *Nom et prénoms de sa mère*	Phạm thị Bông
Làm nghề-nghiệp gì. . . *Sa profession*	commerçante
Nhà cửa ở đâu . . . . . *Son domicile*	Saigon,I28,rue La Grandière
Vợ chánh hay vợ thứ . . *Son rang de femme mariée*	premier rang

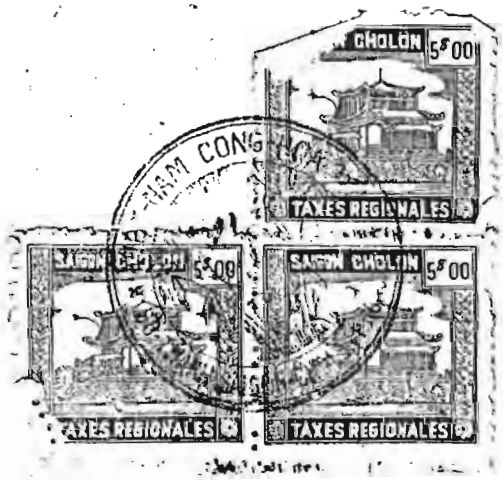

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH : TH/10

Saigon, ngày 29 tháng 6 năm 1957.

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SÀIGÒN

PHÓ ĐÔ-TRƯỞNG SÀIGÒN

Lưu văn Thìa

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn : 17
Thị xã, Quận : Phú nhuận
Thành phố, tỉnh : Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

Số 46

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Quyển 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Nguyễn Quang Anh	Trần Thị Mỹ
Sanh ngày tháng năm hay tuổi	ngày hai hai tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn bốn	ngày một tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mười một
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nàm
Nghề nghiệp		Công nhân
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	195 Lý Tự Trọng Quận một	91 Võ di nguy Phường 17 Phú Nhuận
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020386326

Đăng ký, ngày 02 tháng 12 năm 1986
T.M. UBND Quận Phú nhuận
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
Uỷ viên Thư Ký

Người chồng ký

Người vợ ký

Lê Uy Quyền

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 07 tháng 05 năm 1986
T.M. UBND Phú Nhuận
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
Trần Công Luận

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn : 17
Thị xã, Quận : Phú nhuận
Thành phố, tỉnh : Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 46
Quyển 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Nguyễn Quang Anh	Trần Thị Mỹ
Sanh ngày tháng năm hay tuổi	ngày hai hai tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn bốn	ngày một tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mười một
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp		Công nhân
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	195 Lý tự trọng Quận một	91 Võ di nguy Phường 17 Phú Nhuận
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020386326

Đăng ký, ngày 02 tháng 12 năm 1980
T.M. UBND Quận Phú nhuận
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
Uỷ viên Thư Ký

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 21 tháng 05 năm 1986
T.M. UBND Quận
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
Trần Công Luận

Lê Uy Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh STSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

THE VI GIẤY KHAI SINH

Số 7200/PHU

Quyển số _____

Họ và tên	TRAN THI MY	Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	một , tháng năm , năm một chín năm một (01-5-1951)	
Nơi sinh	Thông Tây Hội , Gia Định.	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	TRAN VAN CHUC	DO THI GIA
Dân tộc Quốc tịch	------	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	//	//
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cha khai,	

Đăng ký ngày 13 tháng 2 năm 1962

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 12 năm 1985

TM.UBND TP.HCM ký tên đóng dấu

Phó văn phòng

Phan Kim Thoa,

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn_____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh STSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

THE VI GIẤY KHAI SINH

Số 7200/PNU

Quyển số_____

Họ và tên	TRAN THI MY	Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	một , tháng năm , năm một chín năm một (01-5-1951)	
Nơi sinh	Thông Tây Hội , Gia Định.	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	TRAN VAN CHUC	DO THI GIA
Dân tộc Quốc tịch	------	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	//	//
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cha khai,	

Đăng ký ngày 13 tháng 2 năm 1962
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 16 tháng 12 năm 1985
TM.UBND TP.HCM ký tên đóng dấu
Phó Văn phòng

Phan Kim Thảo,

CHÍ MINH
TỊCH

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SÀIGÒN

Bản số 6753

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM Một ngàn chín trăm bốn mươi bốn(1944)

Nhà in Nguyễn-trung-Thành — Saigon

Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Nguyễn quang Anh
Nam hay nữ. Son sexe	masculin
Sanh ngày nào Date de sa naissance	le vingt-deux septembre mil neuf cent quarante-quatre à 4h
Sanh tại chỗ nào. Lieu de sa naissance	Saigon,93,rue Pellerin
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	Nguyễn quang Quảng
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	commerçant
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon,I28,rue La Grandière
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	Phạm thị Bông
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	commerçante
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon,I28,rue La Grandière
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	premier rang

CHOLON 5$00 TAXES REGIONALES

SAIGON CHOLON 5$00 TAXES REGIONALES

SAIGON CHOLON 5$00 TAXES REGIONALES

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH : TH/10

Saigon, ngày 29 tháng 6 năm 1957.

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SÀIGÒN

PHÓ ĐÔ-TRƯỞNG SÀIGÒN

Lưu văn Thiệu

Fr. VO VAN BE

Memphis - TN. 38112

MEMPHIS, TN
NOV 16
1988
381

To. Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị VIETNAM

P.O Box 5435 - ARLINGTON

VA, 22205 - 0635